**Phụ lục I**

TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý

và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo

Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

*(Kèm theo Tờ trình số* */TTr-SCT ngày* / */2020 của Sở Công Thương)*

Sở Công Thương Đồng Nai ban hành Công văn số 2271/SCT-TM ngày 27/5/2020, Công văn số 2689/SCT-TM ngày 19/6/2020,Công văn số 2762/SCT-TM ngày 23/6/2020, Công văn số 3231/SCT-TM ngày 22/7/2020 gửi các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; đồng thời thực hiện đăng tải nội dung lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định trên website của Sở Công Thương tại địa chỉ: http://sct.dongnai.gov.vn

**Đến hết ngày 22/7/2020**, Sở Công Thương đã nhận được văn bản góp ý của 27 đơn vị, Sở Công Thương tổng hợp hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị góp ý/Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Ý kiến tiếp thu của Sở Công Thương**  |
| **1** | **Sở Tư pháp (Số 1989/STP-XDPBPL ngày 07/7/2020 và số 2015/STP-XDPBPL ngày 09/7/2020)** |
| a | **Cơ sở pháp lý, hình thức ban hành**- Căn cứ khoản 3 Điều 11, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, quy định *“Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý địa điểm kinh doanh tại chợ phù hợp với tính chất từng loại chợ và tình hình cụ thể của địa phương.”*. - Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật việc cơ quan soạn thảo tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền. | Thống nhất |
| b | **Về nội dung hình thức**1. Đối với dự thảo Quyết địnhCăn cứ mẫu Quyết định số 37 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết môt số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp đề nghị chỉnh sửa hình thức trình bày dự thảo Quyết định như sau:a) Tại tên Quyết định đề nghị trình bày thời gian thành **“ngày…tháng…năm…”** thay cho **“ngày…/…/…”**.b) Phần căn cứ ban hành- Sắp sếp lại các căn cứ theo thứ tự “Luật, Nghị định, Thông tư” và “thời gian ban hành”, đảm bảo căn cứ đầu tiên phải là *“Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015”*.- Bổ sung các căn cứ sau:*“Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;”*- Đối với các căn cứ thứ 14, 15 bổ sung cụm từ *“Bộ trưởng”* trước cụm từ *“Bộ Tài chính”*.- Tại nội dung *“Theo đề nghị…”*, bổ sung cụm từ *“Giám đốc”* trước cụm từ *“Sở Công Thương”*.c) Phần nội dung Quyết định- Tại Điều 1, đề nghị trình bày thống nhất nội dung theo tên Quyết định và in đậm nội dung theo mẫu quy định.- Đối với các văn bản được viện dẫn tại Điều 2 và Điều 4, đề nghị trình bày đầy đủ thời gian ban hành của các văn bản là *“ngày…tháng…năm…”* thay cho *“ngày…/…/…”*.- Thống nhất trình bày đầy đủ cụm từ “Ủy ban nhân dân” thay cho cụm từ viết tắt “UBND”.d) Trình bày số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. | Thống nhất chỉnh sửa |
| c | 2. Đối với dự thảo Tờ trìnha) Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày dự thảo Tờ trình theo mẫu Tờ trình số 03 phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.b) Tại tên Tờ trình, đề nghị trình bày cụ thể như sau:**“TỜ TRÌNHDự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai”**c) Tại nội dung “Thực hiện quy định…” đề nghị chỉnh sửa như sau:“Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 13035/UBND-KTNS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Sở Công Thương xin trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:”d) Tại nội dung cơ sở pháp lý- Đề nghị rà soát điều chỉnh thống nhất với ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại khoản 1 mục này.- Bỏ các căn cứ 19, 20, 21, 22 vì căn cứ ban hành phải là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.đ) Đối với việc viện dẫn văn bản, đề nghị rà soát thực hiện theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể “Khi viện dẫn văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản”.e) Tại gạch đầu dòng thứ 5 điểm b khoản 2 mục I trình bày “Theo Khoản 2 Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó quy định các tổ chức quản lý chợ…”, đề nghị chỉnh sửa như sau:“Theo Khoản 2 Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó quy định các tổ chức quản lý chợ…”.g) Nội dung tại mục II không phù hợp trình bày tại Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung này tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.h) Thay các gạch đầu dòng “-” tại các khoản 1, 2 mục III và khoản 2 mục IV bằng các ký tự điểm “a), b), …”.i) Đề nghị bỏ khoản 3 mục V.k) Đối với nội dung “Trên quy định tại Khoản 1 Điều…” tại khoản 1 mục VI, đề nghị chỉnh sửa thành “Theo quy định tại Khoản 1 Điều…”.l) Đối với nội dung “Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt.Trân trọng./.”Đề nghị điều chỉnh như sau:“Trên đây là Tờ trình về dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.”m) Tại nội dung *“Gửi kèm theo”*, căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề nghị gửi văn bản kèm theo Tờ trình gồm:*- Dự thảo Quyết định;**-* *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;**- Tài liệu khác (nếu có).* | Thống nhất chỉnh sửa |
| d | **Về trình tự thủ tục**Để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, sau khi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp hoàn chỉnh dự thảo, bổ sung đầy đủ hồ sơ gồm: *Công văn đề nghị thẩm định; dự thảo: Tờ trình, Quyết định; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, văn bản tổng hợp ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, các văn bản khác có liên quan* gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Thống nhất thực hiện |
| **2** | **Sở Khoa học và Công nghệ (Số 950/SKHCN-TĐC ngày 04/6/2020 và số 1003/SKHCN-TĐC ngày 10/6/2020 )** |
| Đề nghị đưa 02 căn cứ sau lên căn cứ đầu tiên theo thứ tự:- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.  | Thống nhất chỉnh sửa |
| **3** | **Sở Tài nguyên và Môi trường (Số 4077/STNMT-KHTC ngày 28/5/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **4** | **Sở Thông tin và truyền thông (Số 1464/STTTT-TT ngày 02/6/2020)** |  |
| a | Đề nghị đưa căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 lên trên cùng của phần căn cứ ban hành | Thống nhất chỉnh sửa |
| **STT** | **Đơn vị góp ý/Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Ý kiến tiếp thu của Sở Công Thương**  |
| b | Tại căn cứ số 14, 15 thêm cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ Bộ Tài chính | Thống nhất bổ sung |
| c | Về hình thức: đề nghị thực hiện đúng quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phậm pháp luật và đánh số trang | Thống nhất |
| c | Tại phần phụ lục chỉnh sửa số năm ban hành Quyết định | Thống nhất chỉnh sửa |
| d | Tại phần Theo đề nghị… đề nghị bổ sung trích yếu của Tờ trình | Thống nhất bổ sung |
| **5** | **Sở Tài chính (Số 3238/STC-QLNS ngày 19/6/2020)**  |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định |  |
| **6** | **Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 2331/SKHĐT-QLN ngày 01/7/2020)**  |
| a | Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định; riêng các mức thu và hệ số cụ thể, đề nghị Sở Công Thương tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên môn | Thống nhất |
| b | Tại Điểm 1 Điều 1 dự thảo, đề nghị điều chỉnh thành:“3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, Tổ chức quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.” | Thống nhất chỉnh sửa |
| **7** | **Sở Nội vụ (Số 2188/SNV-TT ngày 10/6/2020)** |  |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định | Thống nhất |
| **8** | **Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Số 1964/LĐTBXH-VP ngày 29/5/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định | Thống nhất |
| **9** | **Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Số 2491/SNN-CCPTNT&QLCL ngày 16/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định | Thống nhất |
| **10** | **Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Số 186/LM-TVPTHTX ngày 04/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định | Thống nhất |
| **STT** | **Đơn vị góp ý/Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Ý kiến tiếp thu của Sở Công Thương**  |
| **11** | **Công an tỉnh ( Số 1437/CAT-PV01 ngày 15/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **12** | **Cục Thuế tỉnh Đồng Nai (Số 5483/T-HKDCN ngày 17/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung Quyết định (dự thảo) kèm theo phụ lục I, II, III | Thống nhất |
| **13** | **Cục Quản lý thị trường (Số 629/QLTT-TTPC ngày 04/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **14** | **Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai (Số 712/ĐNA-TH ngày 28/5/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **15** | **Kho bạc Nhà nước tỉnh (Số 417/KBĐN-KTNN ngày 25/6/2020; số 440/KBĐN-KTNN ngày 06/7/2020)** |
| a | Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| b | Không có ý kiến đối với các nội dung được nêu trong Công văn số 1527/UBND-KT ngày 18/6/2020 của UBND huyện Tân Phú | Thống nhất |
| **16** | **UBND huyện Tân Phú (Số 1527/UBND-KT ngày 18/6/2020 và số 1916/UBND-KT ngày 21/7/2020)**  |
| a | Về sửa đổi khoản 1, Điều 11: “Tổ chức quản lý chợ phải lập và cấp chứng từ thu (phiếu, vé, biên lai, hóa đơn...) cho đối tượng sử dụng các dịch vụ tại chợ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế”- Theo Công văn số 5596/CT-THNUDT ngày 03/8/2018 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn hóa đơn chứng từ và công tác thanh quyết toàn thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: “Tổ chức quản lý chợ khi thực hiện thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thì sử dụng hóa đơn bán hàng do cơ quan thuế bán và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC”- Với mức thu sử dụng diện tích bán hàng chỉ vài ngàn đồng/hộ, do đó việc sử dụng hóa đơn bán hàng mua tại cơ quan thuế như hướng dẫn trên không phù hợp và không bù đắp được chi phí mua hóa đơn (Cục Thuế không có hướng dẫn việc sử dụng chứng từ thu dạng phiếu, vé có mệnh giá in sẵn). Hơn nữa, theo quy định tại Điều 18 Thông tư 39/2014/TT-BTC, quy định “bán hàng hóa, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn”- Từ những nội dung trên, đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh cho phù hợp với Thông tư 39/2014/TT-BTC | Sở Công Thương ban hành Công văn số 2762/SCT-TM ngày 23/6/2020 và số 3231/SCT-TM ngày 22/6/2020 gửi Sở Tài chính và Cục Thuế ban hành văn bản hướng dẫn. Tại nội dung Tờ trình, bổ sung thêm Khoản 4 Mục V trong đó kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn về chứng từ thu các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.Bên cạnh đó, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương sẽ tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết Điều 11, Điều 12 Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo kiến nghị của địa phương. |
| b | Về chứng từ thu đầu tư chợ: tại Quyết định 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh không có quy định cụ thể việc sử dụng chứng từ thu đầu tư chợ đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước. Đây là khoản thu nộp ngân sách nhà nước, tổ chức quản lý chợ không được sử dụng (trừ khi UBND huyện ban hành văn bản chấp thuận). Vì vậy, kính đề nghị Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể việc sử dụng chứng từ thu đầu tư chợ đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước. |
| **17** | **UBND thành phố Long Khánh (Số 1889/UBND-PPLT ngày 18/6/2020, số 2020/UBND-PPLT ngày 30/6/2020)** |
| a | Tại trang 5, khoản c của Dự thảo Tờ trình, đoạn “Thành phố Long Khánh kiến nghị: (1) Điều chỉnh phụ lục kèm theo Quyết định 27/2017/QĐ-UBND trong đó chợ Bình Lộc, chợ Bàu Cối là chợ thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng ngoài NSNN” đề nghị bổ sung thành “Điều chỉnh phụ lục theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh, trong đó chợ Bình Lộc, chợ Bàu Cối, chợ Xuân Thanh, chợ Bảo Vinh, chợ Xuân Tân và chợ Long Khánh là chợ thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng ngoài ngân sách nhà nước”.  | Thống nhất chỉnh sửa; giao UBND cấp huyện UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân nhóm kinh doanh tại chợ phù hợp tình hình hoạt động thực tế của chợ, của hộ kinh doanh tại chợ; |
| b | Tại trang 4, phụ lục “bảng tổng hợp tình hình thu và quản lý mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” kèm theo Tờ trình: đề nghị điều chỉnh hình thức quản lý chợ Long Khánh từ “hợp tác xã” thành “Ban Quản lý”. | Thống nhất sửa đổi |
| **STT** | **Đơn vị góp ý/Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Ý kiến tiếp thu của Sở Công Thương**  |
| c | Đề nghị sửa đổi phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh đối với chợ Long Khánh: mức thu dịch vụ diện tích bán hàng áp dụng đối với hộ kinh doanh cố định tại chợ Long Khánh là 27.000 đồng/m2/tháng, hộ kinh doanh không cố định tại chợ Long Khánh là 7.000 đồng/hộ/ngày; đối với thu đầu tư chợ Long Khánh “Hợp đồng thu đầu tư còn thời hạn”. | Thống nhất sửa đổi; Giao UBND cấp huyện UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân nhóm kinh doanh tại chợ phù hợp tình hình hoạt động thực tế của chợ, của hộ kinh doanh tại chợ (đã đề xuất mức thu theo đề xuất để Tổ chức quản lý chợ lựa chọn thực hiện). |
| d | Mục VI số thứ tự thứ 6 “Chợ Xuân Lập”, cột thứ 4 bảng phụ lục: đề nghị bỏ ô “2.000 đồng/hộ/ngày” bổ sung vào cột 3 “27.000” và sửa đổi cột 7 từ “2.000 đồng/hộ/ngày” lên “3.000 đồng/hộ/ngày”. | Thống nhất sửa đổi |
| đ | Về các số liệu liên quan tại bảng tổng hợp tình hình thu và quản lý thu tại chợ: tại Mục VI-Thành phố Long Khánh: đề nghị không bổ sung số liệu do các chợ chưa tổ chức thu các nội dung này. | Thống nhất |
| **18** | **UBND Thành phố Biên Hòa (Số 8624/UBND-KT ngày 02/7/2020)** |
| a | **1.** Phụ lục II – Đơn giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đối với hộ kinh doanh cố định *(Bổ sung cho 5 nhóm)*:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại hình chợ | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 | Nhóm 4 | Nhóm 5 |
| 1 | Chợ đầu mối, Chợ hạng 1 | 250.000 | 220.000 | 200.000 | 150.000 | 100.000 |
| 2 | Chợ hạng 2 | 220.000 | 200.000 | 180.000 | 130.000 | 80.000 |
| 3 | Chợ hạng 3 | 200.000 | 180.000 | 160.000 | 100.000 | 60.000 |
| 4 | Chợ đêm | 250.000 | 200.000 | 180.000 | 130.000 | 80.000 |

 | Thống nhất bổ sung |
| b | **2.** Phụ lục III – Đơn giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đối với hộ kinh doanh không cố định *(Bổ sung cho 6 nhóm)*:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại hình chợ | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 | Nhóm 4 | Nhóm 5 | Nhóm 6 |
| 1 | Chợ đầu mối,Chợ hạng 1 | 50.000 | 40.000 | 30.000 | 20.000 | 15.000 | 10.000 |
| 2 | Chợ hạng 2 | 48.000 | 38.000 | 28.000 | 18.000 | 13.000 | 7.000 |
| 3 | Chợ hạng 3 | 45.000 | 35.000 | 25.000 | 15.000 | 10.000 | 5.000 |

 | Thống nhất bổ sung |
| c | **3.** Bổ sung thêm các khoản thu dịch vụ khác, mức thu mang tính chất thỏa thuận với tiểu thương căn cứ nhu cầu thực tế giữa hai bên như thu phí rác thải áp dụng đối với các hộ kinh doanh có rác thải nhiều và thu tiền mặt bằng cho thuê ngắn hạn từ mặt bằng trống tại chợ *(ngoài quầy, sạp thiết kế)*, bố trí hợp lý không ảnh hưởng đến hộ kinh doanh hợp đồng dài hạn để tăng nguồn thu cho đơn vị có đủ kinh phí duy trì hoạt động chợ. | Các khoản thu khác không có quy định nên Sở Công Thương không có cơ sở để đề xuất bổ sung nội dung thu; Các Tổ chức quản lý chợ căn cứ vào tình hình thực tế tại chợ để đề xuất lựa chọn nhóm (mức thu) phù hợp nhằm đảm bảo cân đối kinh phí duy trì hoạt động chợ. |
| **19** | **UBND huyện Xuân Lộc (Số 4413/KTHT ngày 11/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **20** | **UBND huyện Vĩnh Cửu (số 3698/UBND-KT ngày 24/6/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **21** | **UBND huyện Thống Nhất (Số 4915/UBND-KT ngày 24/6/2020)** |  |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **22** | **UBND huyện Trảng Bom ( Số 7986/UBND-TCKH ngày 01/7/2020)** |  |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **STT** | **Đơn vị góp ý/Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Ý kiến tiếp thu của Sở Công Thương**  |
| **23** | **UBND huyện Nhơn Trạch (Số 5681/UBND-NN ngày 03/7/2020)** |  |
| Tại khoản 3, Điều 1 của Dự thảo nêu về nội dung: “Sửa đổi khoản 5 Điều 3 của Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh như sau: Phân nhóm khu vực, ngành hàng kinh doanh, đặc thù khác liên quan tại chợ áp dụng đối với chợ đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là phân nhóm kinh doanh tại chợ): UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân nhóm kinh doanh tại chợ cho phù hợp tình hình hoạt động của chợ, hoạt động của hộ kinh doanh tại chợ (tùy theo lợi thế cạnh tranh của từng chợ, từng khu vực, từng ngành hàng kinh doanh, từng đặc thù khác nhau sẽ được phân thành một, một số nhóm; tương ứng mỗi nhóm là mức thu cụ thể)”.Tuy nhiên việc đánh giá lợi thế cạnh tranh của từng chợ, từng khu vực, từng ngành hàng kinh doanh… của các chợ là rất khó. Vì vậy đề nghị Sở Công Thương cần làm rõ hơn về phân nhóm kinh doanh tại chợ. | Quý IV hàng năm, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập dự toán thu, chi các khoản thu sử dụng các dịch vụ tại chợ gửi cơ quan tài chính thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (ban hành hoặc sửa đổi Quyết định phân nhóm kinh doanh tại chợ) cho phù hợp tình hình hoạt động của chợ trên địa bàn.Việc lựa chọn nhóm (mức thu) được dựa trên cơ sở tình hình thực tế hoạt động của chợ, của hộ kinh doanh tại chợ => đồng thời phải được sự thống nhất của Trưởng đại diện các ngành hàng hoặc hộ kinh doanh tại chợ và đảm bảo cân đối kinh phí duy trì hoạt động chợ.Sau khi Quyết định ban hành Sở Công Thương sẽ tổ chức lớp bồi dưỡng và ban hành văn bản hướng dẫn việc lựa chọn phân nhóm tại chợ để Tổ chức quản lý chợ nghiên cứu, áp dụng. |
| **24** | **UBND huyện Cẩm Mỹ (Số 4253/UBND-PPLT ngày 14/7/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **25** | **UBND huyện huyện Long Thành (Số 6047/UBND-KT ngày 16/6/2020)** |  |
| a | Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Quyết định  |  |
| b | Tuy nhiên đối với BQL chợ Phước Thái đề nghị xem xét chuyển mức thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng chợ Phước Thái (chợ hạng 2, nhóm 2) theo Quyết định 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh sang mức thu diện tích bán hàng cho các tiểu thương tại chợ hạng 2 nhóm 6. Vì với mức thu của QĐ 27/2017/QĐ-UNBD các hộ tiểu thương có ý kiến là quá cao do Chợ Phước Thái chỉ bán buổi sáng. Hiện tại nhiều tiểu thương còn nợ tiền sử dụng diện tích bán hàng. | Theo dự thảo Quyết định thì UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân nhóm kinh doanh tại chợ nhằm phù hợp tình hình hoạt động thực tế của chợ, của hộ kinh doanh tại chợ; mức thu tại chợ sẽ linh động theo Quyết định phân nhóm do UBND cấp huyện ban hành trên cơ sở các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định. |
| **26** | **UBND huyện Định Quán (Số 2830/UBND-PPLT ngày 23/7/2020)** |
| Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định  | Thống nhất |
| **27** | **Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Số 26/CV-CT ngày 15/6/2020)** |
| a | Tại khoản 10 Điều 3 của QĐ số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai: khoản thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: là khoản thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: là khoản thu để bù đắp cho công tác quản lý, sắp xếp ngành hàng kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, chi phí duy trì hoạt động nhà vệ sinh công cộng tại chợ; các chi phí như: Điện, nước, bảo trì, mua sắm thiết bị phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm phòng cháy chữa cháy nhà lồng chợ, cấp thoát nước (sử dụng cho mục đích hoạt động chung của thợ), trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ (nếu có), thông tin truyền thông.”Theo giải thích từ ngữ “đảm bảo vệ sinh môi trường” được hiểu là quét dọn và thu gom rác thải sinh hoạt chợ và vận chuyển đổ bãi tập trung. Nhưng thực tế hiện nay theo chỉ đạo của UBND huyện Thống Nhất, lượng rác thu gom tại chợ đầu mối không được đổ tại bãi rác tập trung mà phải ký hợp đồng thu gom và xử lý rác với đơn vị có chức năng xử lý rác. Theo báo giá xử lý rác hiện nay khoảng 1.000.000 đồng/tấn, đối chiếu với mức thu diện tích bán hàng tại chợ đầu mối thì chi phí xử lý rác chiếm 40% tổng mức thu. Do vậy công ty đề xuất phương án đối với chợ đầu mối hoặc các chợ khác có lượng rác thải lớn thì tăng thêm danh mục tiền thu xử lý rác mà không ảnh hưởng gì đến mức thu dịch tích bán hàng. Mức thu xử lý rác này sẽ được BQL tính toán thống nhất với tiểu thương theo khối lượng và đơn giá xử lý rác thực tế. | Các khoản thu khác không có quy định nên Sở Công Thương không có cơ sở đề xuất bổ sung nội dung thu; Doanh nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế tại chợ để đăng ký kê khai giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (không được vượt quá mức giá trần theo quy định) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo mức giá kê khai. |
| b | Công ty thống nhất với nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai | Thống nhất |
| **27** | **Sở Công Thương (sửa đổi, bổ sung một số nội dung so với dự thảo Quyết định)** |
| a | Chỉnh sửa lại bố cục của Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III |
| b | Bổ sung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách  |
| c | Bổ sung nội dung Khoản 4 Mục V Tờ trình |
| d | Cập nhật Phụ lục bảng tổng hợp tình hình thu và quản lý mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (ban hành kèm theo Tờ trình của Sở Công Thương) |

<23-7-20-PL1-TH-gop-y-sua-doi-QD27-muc-thu-cho.docx>